TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 01 – 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Xuân P, sinh năm 1980.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Lê Hồng H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ cư trú: Số B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Phan Thị Xuân P có mặt, anh Huỳnh Lê Hồng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Xuân P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Xuân P và anh Huỳnh Lê Hồng H kết hôn năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 11/11/2008. Hôn nhân giữa tôi và anh H được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong các quyết định về gia đình, công việc và tình cảm. Anh H có người phụ nữ khác bên ngoài chị P phát hiện và nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Anh H bỏ nhà theo người phụ nữ khác từ tháng

đầu năm 2021, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó đến nay. Khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn tình cảm được.

Chị Phan Thị Xuân P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Lê Hồng H.

Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 18/04/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 16/8/2009 (Hiện đang sống chung với chị P). Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Huỳnh Lê Hồng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Lê Hồng H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân của chị Phan Thị Xuân P (Bản sao); Sổ hộ khẩu của chị Phan Thị Xuân P (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Phan Thị Xuân P và anh Huỳnh Lê Hồng H (Bản chính); Giấy khai sinh của cháu Huỳnh Tuấn K (Bản sao); Giấy khai sinh của cháu Huỳnh Tuấn T (Bản sao); Xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính); Bản khai ngày 16/11/2022 của chị Phan Thị Xuân P (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Xuân P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Lê Hồng H cư trú tại số B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Lê Hồng H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Xuân P yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh

Lê Hồng H.

Xét thấy, chị P và anh H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/11/2008, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống. Anh H không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Hiện nay, anh H có người phụ nữ khác bên ngoài, chị P có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Ngoài ra, vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân anh, chị có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hơn nữa, chị P xác định, giữa chị và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phan Thị Xuân P yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Lê Hồng H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Đối với con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 18/04/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 16/8/2009 (Hiện đang sống chung với chị P). Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Huỳnh Lê Hồng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay chị P là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Tuấn T. Ngoài ra, chị P xác định hiện có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Xét thấy, kể từ khi ly thân chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Ngoài ra, tại bản khai ngày 16/11/2022 cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu T phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần cần giao cháu Huỳnh Tuấn T cho chị P nuôi dưỡng. Vì vậy, chị P yêu cầu nuôi con chung tên Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 16/8/2009 là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phan Thị Xuân P không yêu cầu anh Huỳnh Lê Hồng H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Xuân P xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Huỳnh Lê Hồng H không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Xuân P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Xuân P.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Xuân P được ly hôn với anh Huỳnh Lê Hồng H.

- Về con chung: Con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 18/04/2002 đã thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Giao con chung tên Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 16/8/2009, cho chị Phan Thị Xuân P được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Lê Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị P không yêu cầu.

Chị P và anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Xuân P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010389 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Phan Thị Xuân P đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Huỳnh Lê Hồng H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung